

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31-01-2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 575/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1989; thường trú: Số A, tổ B, khu phố Ch, phường B, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1987; thường trú: Số A, tổ B, khu phố Ch, phường B, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng T trình bày:

Chị và anh Th có tìm hiểu nhau một thời gian thì tự nguyện chung sống, hai bên có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Bình An, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/2014, quyển số 01/2014. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng gia đình chồng tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có T1g nói chung, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên tháng 8 năm 2017 chị chuyển ra ở riêng và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Duy T1, sinh ngày 30/6/2014. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Tự thỏa Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập lên cung cấp bản tự khai và tham gia hòa giải vào ngày 06/12/2022 và tham gia phiên tòa vào các ngày 06/01/2023 và 31/01/2023 nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, không cung cấp tài liệu chứng cứ và cũng không có ý kiến yêu cầu triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

- *Tại công văn trả lời xác minh thông tin đương sự ngày 06/12/2022 Hội Liên hiệp phụ nữ phường Bình An cung cấp thông tin như sau:* Hội liên hiệp phụ nữ phường không nhận được đơn đề nghị hòa giải hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mộng T với anh Nguyễn Văn Th, đồng thời Hội cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó không biết rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh Th và cũng không biết tình trạng chăm sóc con của anh chị như thế nào.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 đề xét xử vắng mặt bị đơn.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật

Tổ tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh Th đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Nguyễn Văn Th là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường Bình An, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/3/2014, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tố tụng nguyên đơn xác định mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân từ năm 2017 đến nay, anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và không còn cùng nhau chăm sóc con cái. Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu anh Th để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Th bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ, hàn gắn quan hệ hôn nhân gia đình. Như vậy, chứng tỏ mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng không thể hàn gắn vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Duy T1, sinh ngày 30/6/2014. Chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn vì từ trước đến nay chị là người trực tiếp nuôi con, trong thời gian sống ly thân bé cũng sinh sống cùng với chị. Quá trình tố tụng anh Th không có ý kiến về việc trực tiếp nuôi dưỡng con và cấp dưỡng. Xét, việc giao con cho ai chăm sóc phải đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con, con chung do chị Tuyến trực tiếp nuôi dưỡng nên việc giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T1. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao con chung Nguyễn Duy T1, sinh ngày 30/6/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mộng T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 229, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Mộng T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th (giấy chứng nhận kết hôn số 19/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường Bình An, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/3/2014).

2. *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn Th giao con chung tên Nguyễn Duy T1, sinh ngày 30/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị T, anh Th phải tạo điều kiện cho nhau trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung):* Đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị Mộng T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000799 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật/.

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa

